

Số: /SNN-TT&BVTV

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

V/v tăng cường công tác quản lý  
mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói  
nông sản phục vụ xuất khẩu

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.

Hiện nay, công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu là yêu cầu bắt buộc của các thị trường và thông lệ quốc tế nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của nước nhập khẩu về kiểm dịch thực vật (KDTV), an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Theo báo cáo của Chi cục Trồng trọt và BVTV về kết quả giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu năm 2023. Toàn tỉnh đang duy trì 285 mã số vùng cây ăn quả xuất khẩu, trong đó: 223 mã số vùng trồng vải thiều (*thị trường Trung Quốc 130, Nhật Bản 38, Mỹ 18, Thái Lan 19, Úc 18*); 35 mã số vùng trồng nhãn (*thị trường Trung Quốc 15, Mỹ 5, Úc 10, Nhật Bản 5*); 22 mã số vùng trồng bưởi (*thị trường Nga 19, Mỹ 3*); 04 mã số vùng trồng dưa hấu xuất khẩu thị trường Trung Quốc; 01 mã vùng trồng vú sữa xuất khẩu thị trường Mỹ; 40 mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu (*thị trường Trung Quốc 39, Nhật Bản 1*). Đề nghị thu hồi 14 mã số vùng trồng (*gồm: 1 mã vùng trồng vải, 13 mã vùng trồng dưa hấu*) và 176 cơ sở đóng gói không đáp ứng tiêu chuẩn quy định của nước nhập khẩu. Qua giám sát các mã vùng trồng, cơ sở đóng gói hiện đang duy trì để phục vụ xuất khẩu cơ bản đáp ứng các yêu cầu quy định của các nước nhập khẩu. Tuy nhiên, tại một số địa phương công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo duy trì đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của nước nhập khẩu; vẫn còn hiện tượng mạo danh, mượn mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, vi phạm quy định về KDTV, an toàn thực phẩm, đặc biệt phía Cơ quan Kiểm dịch Trung Quốc đã có cảnh báo và có thể thu hồi hoặc hủy mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói, nếu không có biện pháp chỉ đạo kịp thời, sẽ gây ảnh hưởng đến việc xuất khẩu nông sản của tỉnh.

Để tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Công văn số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Sở triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

### **1. Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế) là đơn vị đầu mối cấp huyện, thành phố chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ về việc thiết lập, kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ cấp mã số và đảm bảo duy trì các điều kiện

kỹ thuật đối với mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã cấp. Toàn bộ các thông tin, sản lượng, sự cam kết của các hộ nông dân tham gia vào vùng trồng cũng như các điều kiện kỹ thuật khác phải được cơ quan chuyên môn địa phương kiểm tra, xem xét đầy đủ trước khi gửi hồ sơ báo cáo về Sở qua Chi cục Trồng trọt và BVTV. Cơ quan chuyên môn địa phương lưu trữ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của hồ sơ.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra để thiết lập hồ sơ đề nghị cấp bổ sung hoặc thu hồi, hủy các mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói không đảm bảo quy định; tổ chức quản lý việc sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói của địa phương đảm bảo yêu cầu phục vụ xuất khẩu, truy xuất nguồn gốc khi cần thiết;

- Xây dựng chính sách, kế hoạch khuyến khích, hỗ trợ phát triển các vùng trồng và cơ sở đóng gói đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu tại địa phương; tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số về các quy định cũng như các giải pháp kỹ thuật quan trọng để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của nước nhập khẩu.

- Bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, tổ chức chỉ đạo sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ... tại địa phương đối với các cây trồng chủ lực có thể mạnh xuất khẩu như: vải thiều, nhãn, cây có múi, rau an toàn, rau chế biến...;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thiết lập và đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết đối với các mã vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương để phục vụ công tác mở cửa thị trường, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và xử lý các cảnh báo của nước nhập khẩu về việc không tuân thủ quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm làm ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản của tỉnh.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*) tổng hợp kết quả, thực hiện báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Email: [chicucttvabvtv@bacgiang.gov.vn](mailto:chicucttvabvtv@bacgiang.gov.vn)) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

## **2. Chi cục Trồng trọt và BVTV**

- Giao Chi cục Trồng trọt và BVTV là cơ quan đầu mối của Sở thực hiện tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu của các địa phương; tổng hợp danh sách báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật để gửi nước nhập khẩu phê duyệt hoặc cấp mã số. Thực hiện lưu trữ và cập nhật đầy đủ thông tin mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu.

- Chủ trì hướng dẫn cơ quan chuyên môn các huyện, thành phố tổ chức thiết lập và thực hiện công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đảm bảo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các địa phương, tổ chức, cá nhân quy định về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói, điều

kiện tiêu chuẩn kỹ thuật về xuất khẩu nông sản của nước nhập khẩu, quy trình canh tác theo hướng sử dụng vật tư đầu vào tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; ghi chép và hoàn thiện các hồ sơ liên quan trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của nước nhập khẩu; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng phần mềm nhật ký đồng ruộng, phần mềm quản lý cơ sở đóng gói để cập nhật các thông tin theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Thực hiện giám sát định kỳ các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo đúng hướng dẫn và quy định của nước nhập khẩu. Tần suất giám sát tối thiểu 1 lần/năm, đối với vùng trồng thực hiện giám sát trước vụ thu hoạch.

- Tổ chức thực hiện Chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chỉ đạo sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn đối với các vùng trồng cây trồng chủ lực phục vụ xuất khẩu, như: vải thiều, nhãn, cây có múi, rau an toàn, rau chế biến...;

- Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác thiết lập, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; xử lý nghiêm các trường hợp cho mượn, sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói không đúng quy định; tổng hợp đề nghị Cục Bảo vệ thực vật thu hồi hoặc hủy mã vùng trồng, cơ sở đóng gói không đảm bảo tiêu chuẩn. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 20 của tháng cuối quý*) tổng hợp kết quả, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Sở nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- GD Sở, PGĐ Lê Bá Thành;
- Sở Công thương;
- Đài PT-TH, Báo Bắc Giang ( để đưa tin);
- Chi cục TT và BVTV;
- Phòng NN&PTNT (K. tế) các huyện, TP;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Bá Thành**